

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 70)

(Chánh văn 108): Vô hạnh ư thê tử, thất lễ ư cữu cô.

(正文)無行於妻子。失禮於舅姑。

(Tạm dịch: Đối xử với vợ con không ra gì; chẳng lễ phép đối với bố mẹ chồng).

(Nhạc)

Câu thứ nhất: Vô hạnh ư thê tử,

(Nghĩa là: Đối xử với vợ con không ra gì,

Đối đãi với vợ hãy nên hòa hoãn, kính trọng. Đối đãi với con cái, hãy nên nghiêm nghị, chánh đáng. Chẳng đối đãi với vợ bằng lễ nghĩa, ắt sẽ đánh mất tình nghĩa “phu xướng phụ tùy”. Chẳng dùng đạo để dạy con, ắt sẽ tổn thương ân nghĩa sanh thành, dưỡng dục. Bất nghĩa, chẳng có lòng từ, đều gọi là “vô hạnh”. Nay [người ta thường là] đối đãi với vợ nếu không khắc bạc, thiếu ân huệ, ắt sẽ suồng sã, không chừng mực; đối đãi với con nếu không quá mức nuông chiều, ắt sẽ nghiệt ngã, quở trách quá đáng. Chính mình đã thật sự vô hạnh, còn trách móc vợ con nỗi gì?

Đời Hậu Hán, Trương Trạ trang trọng, nghiêm cẩn, chuộng lễ, cư xử ắt cung kính. Mỗi khi gặp vợ con, ắt giảng nói những giáo huấn về lễ, cũng như dùng những lời lẽ tốt lành, hạnh đẹp để để giáo huấn, giống như bậc quân vương

trang nghiêm ngự giữa bày tôi. Vì thế, vợ ông ta [đối với người trong nhà] cũng có thể khuyến khích, đốc thúc lẫn nhau. [Do đó, gia đình Trương Trạm] được tiếng thơm trong làng nước. Tấm gương này thật đáng dùng làm phương pháp tốt đẹp để dạy bảo vợ con.

Sử Đường khi còn hàn vi đã cưới vợ. Đến khi đỗ đạt, hấn tiếc hận không thể cưới con gái nhà giàu làm vợ. Do hối tiếc, hấn ngày càng xa lánh vợ, chẳng còn ngủ chung nữa. Bà vợ uất ức thành bệnh, đã mấy năm, Sử Đường chẳng ngó ngang tới, vợ cũng nuốt hận. Lâu chung, [vợ ở] cách vách, gọi Sử Đường:

- Nay tôi sắp chết, ông nhân tâm không ngó ngang ư?

Sử Đường tròn chẳng đoái hoài. Tới khi vợ đã chết được một năm, cõi âm trách hấn tội bạc ác, bắt lương, tước giảm thọ lộc của hấn. Hấn bị bệnh đột ngột mà chết.

Vương Dao ở Trác Châu nuôi chiều hai đứa con trai quá lớn, dưỡng chúng thành tánh ác, không thể kiềm chế được, [đành phải] thưa lên quan. Hai đứa con trai đều chết, hấn bèn bị tuyệt hậu. Tới khi Vương Dao chết, vào đêm ngày Rằm tháng Hai năm sau, ông Từ giữ miếu Thành Hoàng xứ ấy là Lưu Tiên ngó thấy một người cầm đơn xin được cúng tế vào tiết Thanh Minh. Thành Hoàng giận dữ phán:

- Người có con mà chẳng thể dạy, tự chấm dứt giòng dõi, ai có thể cúng bái cho người?

Thành Hoàng sai quỷ tốt đuổi đi. Người ấy khóc to, rồi đi. Ngày hôm sau, miếu chủ dò hỏi, mới biết là Vương Dao đã chết hơn một năm.

Cổ nhân có nói: “*Con cái nhà Khổng Tử chẳng biết chữ, con nhà Tăng Tử không biết đấu đá*”. Đó là do đã huấn tập thành tánh.

Lại nói: “*Nuôi con em như dưỡng cỏ chi, cỏ lan*”. Đã dùng học vấn tích lũy để vun bồi, lại còn nhuần thấm chúng bằng những điều thiện đã tích tập. Trong vòng cha con, chẳng thể nuông chiều những đứa con nhỏ. Từ bé, đã đưa con vào khuôn khổ chặt chẽ, ràng buộc bằng pháp tắc, ắt khi nó lớn lên, sẽ chẳng trở thành hạng không ra gì!

Lại nói: “Người có mấy đứa con, đối với chuyện ăn uống, quần áo, chớ nên không [chia sẻ] đồng đều. Chớ nên không giữ nghiêm vai vế và tôn ty giữa người lớn và trẻ nhỏ. Hiền, ngu, đúng, sai khác biệt, chẳng thể không biện định. Từ bé, đã thể hiện sự đồng đều, ắt chẳng lo chúng lớn lên, sẽ tranh chấp tài sản. Từ bé đã bị trách phạt nghiêm ngặt, ắt chẳng lo lớn lên, con sẽ trái nghịch, khinh mạn. Từ bé đã dạy con phân biệt [thiện, ác, đúng, sai, hiền, ngu], ắt chẳng lo lớn lên, con sẽ thành phường trộm cướp”. Gộp chung những điều vừa nói trên đây, mọi người cũng sẽ biết pháp tắc [nuôi dạy con]!

(nhạc)

(Câu thứ hai: Thất lễ ư cứu cô.

(Nghĩa là: Chẳng lễ phép đối với bố mẹ chồng).

Vợ phụng sự bố mẹ chồng giống hệt như con cái phụng sự bố mẹ ruột. Mềm mỏng, vẻ mặt tươi vui, ăn nói nhẹ nhàng. Thông cảm nỗi lạnh, nóng, quan tâm bệnh tật, đau ngứa của [bố mẹ chồng], họ ra vào, ta đều đến nâng đỡ. Nếu thất lễ đôi chút, sẽ là bất hiếu, tội ác ngập trời, lửa sét sẽ lập tức tru diệt!

Ôi! Tôi còn nói cao hơn nữa, vợ đối với bố mẹ chồng là sự kết hợp do mối quan hệ giữa con người với nhau; con cái đối với cha mẹ là sự kết hợp bởi tình thiên luân. Trước nay, con bất hiếu với cha mẹ, mà vợ lại riêng một niềm hiếu thảo với bố mẹ chồng, tôi trộm sợ rằng chẳng hề có lẽ ấy! Vì thế, kẻ làm vợ mà thất lễ, đều là do kẻ làm con [chẳng hiếu thảo với bố mẹ] mà ra vậy. Thần tru diệt, quỷ quả trách, há chuyên trách phạt kẻ làm vợ mà thôi ư? Mong trọn khắp những kẻ làm con hãy suy nghĩ!

Ngày Hai Mươi Hai tháng Ba năm Sùng Trinh thứ năm (1632) đời Minh, tại huyện Sơn Dương ở Hoài An, vợ của Mao Kế Tông là Phùng Thị bầm tánh chí hiếu. Mẹ chồng tuổi cao, bệnh tình nguy ngập, ông Mao lại phải vận lương vào kinh thành. Vợ bèn tắm rửa, thay quần áo, trong đêm tối thỉnh cầu trời cao cho mình chết thay. Vợ cầm dao đâm vào hông, đầu gan ló ra. Bỗng nghe con gọi, cô ta sợ con làm kinh động mẹ chồng tỉnh giấc, bèn lấy chiếc khăn che vết thương, vào vỗ về đưa con. Lại lo một chút gan không đủ chữa lành, bèn kiên thành cầu nguyện để mổ lần nữa. Khi ấy, trăng còn chưa mọc, trời bỗng sáng sạch, các ngôi sao đều chói ngời, chiếu vào thân người vợ, sáng trưng như ban ngày. Vợ rạch bụng lấy được một miếng gan, liền tức thời nấu canh dâng cho mẹ chồng ăn. Mẹ chồng vừa mới nếm canh, liền cảm thấy canh thơm ngọt dị thường, bèn hỏi là vật gì? Vợ nói trại đi là nhà hàng xóm bắt được con nai, đây là gan nai. Mẹ chồng ăn hết, bệnh theo đó được khỏi hẳn. Khi ấy, cô ta do lòng chí thành cảm vời, vết thương không đau, nhưng khó giấu vết máu, bị cô em chồng phát hiện, cả nhà kinh hãi, truyền tụng. Mẹ chồng mới biết con dâu cứu mình, khóc rống, cảm kích tấm lòng thương yêu của con dâu. Nhất thời, các sĩ phu trong làng hợp sức viết sớ tâu lên triều đình, nhưng do bị bọn quan nha đòi hỏi [tiền lót tay], chẳng thể tâu lên thiên tử. May mà có

chư sanh Giang Thiên Nhất ở Huy Châu viết thành bộ Kỳ Hiếu Kinh Thiên Tập để truyền tụng chuyện này!

Đời Tống, Giả Đàm làm Tiết Độ Sứ ở Hoạt Châu. Khi ấy, có một người đàn bà dân dã, phụng sự mẹ chồng bất hiếu. Mẹ chồng tuổi già, mắt lòa, mù ta cho mẹ chồng ăn thức ăn bần. Mẹ chồng thấy đồ ăn có vị lạ, [nhằm lúc] con trai từ bên ngoài trở về, mẹ chồng đem thức ăn hỏi con. Đứa con trông thấy, ngửa mặt lên trời khóc lớn. Bỗng sấm sét ầm ầm giáng xuống, chặt phăng đầu mẹ vợ, gắn đầu chó vào đấy. Giả Đàm biết chuyện, sai dắt mẹ ta đi khắp trong vùng nhằm cảnh tỉnh phường bất hiếu.

Than ôi! Người thời nay cứ hờ ra là bảo “tánh phụ nữ như nước, chẳng thể lập tức dạy được”. Nói kiểu ấy sao mà vô lý quá đáng vậy? Những kẻ đang còn là con gái [chưa chồng] trong hiện thời, cha mẹ đã đánh mất phương cách nuôi dạy, đến khi những người nữ ấy làm vợ, chồng lại ngu dốt chẳng biết sự lợi ích của việc nêu gương mẫu tốt đẹp [cho vợ học theo], sẽ liền cảm thấy vợ mang thói ác ngỗ nghịch, dâm dăng, đồ kị, chẳng thể không chế. Nếu như người làm cha mẹ, [đối với con gái] từ thuở bé cho đến tuổi cài trâm, [thường luôn] dùng sự hiếu kính, nhu thuận để chỉ bảo, hướng dẫn cái tâm của con, [thì mai sau con gái mình] đâu được gả làm vợ một thằng chồng bất tài, con cũng có thể tự biết cách thành gia lập nghiệp. Huống hồ là được gả cho người thông hiểu lễ pháp, lại còn là bậc quân tử hiếu, đễ, thiện lương ư? Dạy con gái cũng như dạy con trai đều phải coi trọng; cố nhiên phải bảo ban lời này trọn khắp thiên hạ!

(Nhạc)

(Chánh văn 109): Khinh mạn tiên linh, vi nghịch thượng mạng.

(正文)輕慢先靈。違逆上命。

(Tạm dịch: Khinh rẻ hương linh tổ tiên. Vi phạm mạng lệnh của bề trên).

(Nhạc)

(Câu thứ nhất: Khinh mạn tiên linh,

(Nghĩa là: Khinh rẻ hương linh tổ tiên)

“*Tiên linh*” (先靈) là hương linh tổ tiên. Phàm tẩn liệm vô lễ, cư tang không theo chế định của lễ nghi, chẳng nhanh chóng an táng, trai giới, cúng quải chẳng có lòng thành, chẳng siêng năng thăm viếng, quét dọn mộ phần, miếu thờ (chỗ thờ phụng) không ngăn nắp, hương đèn khi có khi không, đều là khinh mạn! Ôi! Nguồn nước, cội cây, há dám quên bằng? Nếu kẻ nào phạm sai sót đối với chuyện này, tôi chẳng biết nên gọi hạng người ấy là gì nữa?

Đời Lương, Thái Tử Chiêu Minh (tức Tiêu Thống) bẩm tánh nhân từ, hiếu thảo. Mẹ ruột của ông là bà quý tần họ Đinh (tức Đinh Lệnh Quang) mất, [Thái Tử] chẳng uống nước hay canh, thường khóc ngất đi. Lương Vũ Đế khuyên nhủ:

- [Người đã mất, thân thể] hủy hoại, nhưng bản tánh bất diệt. Có ta còn đây, con há có nên như thế”.

Thái Tử mới miễn cưỡng uống mấy hớp. Từ ngày ấy cho đến khi an táng mẹ, mỗi ngày chỉ dùng một thung cháo mạch. Thân thể Thái Tử vốn tráng kiện, vòng eo to lớn. Cho đến khi ấy (an táng xong xuôi), giảm mất quá nửa. Mỗi khi vào triều, các quan và dân chúng trông thấy, không ai chẳng ứa lệ.

Trần Cảo do đã đậu Cống Sanh bèn tới kinh đô. Anh ta đến miếu thờ thần cầu xin thần giáng mộng, mộng thấy thần nói:

- Quan tài của cha ngươi chưa hạ táng, chẳng thể hỏi đến chuyện đỗ đạt được!

Trần Cảo chưa tin. Năm sau, anh ta thi trượt khóa thi Hội, bèn trở về, vội vã lo an táng xong xuôi. Lại đi thi, mới thi đỗ.

Công Quá Cách chép: “*Cha mẹ mất mà ba năm chưa chôn, [cứ tính] mỗi tháng chạp trễ là mười lỗi. Chôn cất mà không trọn hết tâm lực, hoặc là đến nỗi [để cho di thể của cha mẹ] bị hư hoại, phạm một trăm lỗi. Sau khi đã nhận biết mà không sửa đổi, [cứ tính] mỗi ngày chạp trễ là mười lỗi*”. Sách còn chép: “*Bỏ sót chuyện cúng giỗ tổ tiên, bất kính thì tính là một lỗi. Nếu do vui chơi mà bỏ sót ngày giỗ thì tính [lỗi] gấp năm lần*”.

Đặng Tả Danh mỗi lần tảo mộ, ắt sẽ lưu lại đó cho đến ngày hôm sau mới về. Ông nói:

- Trong vòng một năm, đến đây được mấy ngày, tôi không nỡ lòng bỏ đi ngay.

Lời nói chí tình thay! Thế tục hiện thời mỗi năm vào dịp tết nhất hoặc tiết Thanh Minh mới đến nơi phân mộ một lần; ngoài ra, để mặc cho người thân nơi gò hoang chẳng hỏi tới! Lúc cúng tế thì đại khái là cùng với anh em, thân hữu tận tình vui chơi, ngắm cảnh, vui sướng hết mình rồi về. Vào dịp tết nhất, chẳng phải nhằm quét dọn lá tùng [phủ đầy trên mộ], mà chỉ là thưởng thức hoa mai. Thanh Minh chẳng phải là đến

thăm mộ, chỉ là dự hội Đạp Thanh¹. Chao ơi! Chẳng dùng bổng lộc phụng dưỡng song thân, mà cứ ôm vợ con thì có lợi ích gì? Lúc sống chẳng dâng chén cơm bát nước đơn sơ, mà rồi bày cỗ bàn la liệt để làm gì?

(Nhạc)

(Câu thứ 2: Vi nghịch thượng mạng.

(Nghĩa là: Vi phạm mạng lệnh của bề trên).

Bầy tôi nghe theo lệnh vua. Con nghe theo lệnh cha mẹ. Đệ tử nghe theo lời thầy. Phàm hết thấy những kẻ thuộc phận dưới, nghe theo lệnh của người trên, đều gọi là “*thượng mạng*”.

Nếu xét theo đạo nghĩa, chẳng thể thi hành [mạng lệnh ấy], cũng nên uyển chuyển [thưa bày khiến cho người bề trên bị] cảm động. Trước hết, xin hãy dâng lời can ngăn, [thưa trình nguyên do] chẳng dám vâng theo lệnh ấy. Nếu xét theo đạo nghĩa [là chuyện] đáng nên làm mà chẳng dốc hết sức vâng làm, đã là có tội, huống là trái nghịch ư? Kẻ trái nghịch chính là khởi nguồn của phường loạn thần tặc tử vậy!

Đời Minh, Đào An là người huyện Đường Đồ. Minh Thái Tổ sai ông ta trông coi Hoàng Châu, phủ dụ rằng:

- Người hãy khéo vỗ về dân chúng

¹ Đạp Thanh (踏青) là đi ra ngoại thành chơi xuân. Do tản bộ du ngoạn, bước lên cỏ xanh, nên gọi là Đạp Thanh. Thuở xưa lấy ngày Thanh Minh làm hội Đạp Thanh, vừa đi tảo mộ, vừa đi chơi dã ngoại. Thoạt đầu, Đạp Thanh chỉ là dịp để du ngoạn chơi xuân sau những tháng tù túng vì mùa Đông, dần dần kết hợp với tảo mộ. Ngày này cũng là dịp để nam thanh nữ tú thừa cơ gặp gỡ, mất đi mây lại, ngầm ghé chọn người phối ngẫu, cho nên sách Cảm Ứng Thiên mới chê trách chuyện mang tiếng tảo mộ, nhưng thật ra là diện quần áo xênh xang, ngoạn cảnh, ăn uống, trai gái ngầm ngấm, tò vò nhau, trọn chẳng có lòng tưởng nhớ tổ tiên.

Đào An kính cẩn vâng theo lệnh trên. Khi tới quận, ông miễn trừ thuế khóa, giảm nhẹ những việc lao dịch rườm rà, siêng năng giáo huấn các quan [cấp dưới], giảm nhẹ trừng phạt, dân chúng đều vui vẻ khâm phục. Ông lại được triệu về kinh làm Học Sĩ, đổi sang làm chức Giang Tây Hành Tỉnh, Tham Tri Chánh Sự. Không chuyện gì chẳng tận tâm kiệt lực châu toàn lệnh trên. Đào An mất, vua đích thân soạn bài văn tế, tặng thụy hiệu, cho con ông ta được tập ấm. Con cháu ông đều đỗ đạt, đạt tới địa vị khanh tá (卿佐, **tức là** địa vị chấp chánh phù tá đại thần).

Những kẻ nay được làm người chăm nom dân đen, đều là cày vào mạng lệnh của hoàng đế, thế mà họ bạo ngược tàn khốc đối với sanh linh, tàn hại dân chúng, trọn chẳng thấu hiểu tấm lòng nuôi dạy của đức vua ta. Cái tội trái nghịch không chi hơn được tội này! Cố nhiên là dân chúng chẳng thể làm gì được họ, nào có biết trời cao soi thấu chẳng xa. Chẳng thể ngược đãi dân, chẳng thể dối lừa trời cao đâu nhé!

(Nhạc)

(Chánh văn 110): Tác vi vô ích, hoài hiệp ngoại tâm.

(正文)作為無益。懷挾外心。

(Tạm dịch): Làm chuyện vô ích; Ngâm đối lòng thay dạ).

(Nhạc)

Câu thứ nhất: Tác vi vô ích,

(Nghĩa là: Làm chuyện vô ích)

Vạn sự trong thế gian, chớp mắt đã thành rỗng không. Chỉ có những chuyện như tích đức, hành thiện, dấy điều lợi, trừ điều hại v.v... là đời đời kiếp kiếp thân luôn được thọ dụng, chẳng có cùng tận. Những thứ khác như dinh thự, nhà cửa, đài, ao, áo cơm, xe ngựa, cùng với hết thảy những thứ thơ, họa, những món đồ trần ngoại đều đủ khiến cho người ta suy sụp chí hướng, thân thể phiền lụy, có ích lợi gì đâu? Còn như treo đèn diễn tuồng, hát hò, uống rượu, chơi xu bồ², đánh bạc, cờ vây... há chỉ là vô ích, mà còn gây hại to tát, hãy cất lực răn dè!

Đời Tống, Trương Vĩnh trấn thủ Thành Đô. Ông lo dân chúng vì khó kiếm ăn sẽ trộm cướp, cho nên mỗi năm trích từ tiền thuế ruộng thu từ các huyện để mua sáu vạn học gạo. Tới mùa Xuân, dựa theo sổ sách [ghi chép] căn kẽ về dân chúng, tính theo số người trong mỗi nhà để cấp phiếu [mua gạo], [nhà kho của chánh quyền sẽ] chiếu theo giá gốc để bán ra. Do vậy, dẫu gặp năm mất mùa, cũng chẳng đến nỗi quá đói.

Trần Nghiêu Tá làm Tào Vận tại Quảng Nam. Phong tục xứ ấy là không uống thuốc. Hễ bị bệnh bèn cầu khẩn quỷ, đa số là bị chết. Ông sưu tập những bài thuốc có hiệu nghiệm gia truyền cho khắc lên đá nơi dịch trạm, quán xá; do vậy, thổ dân (tức là dân chúng nơi ấy) được nhờ.

² Xu Bồ (樗蒲), còn gọi là Su Bồ, Ngũ Mộc, Trích Lô, hoặc Hô Lô, là một món cờ bạc, giải trí, từ ngoại quốc truyền vào Trung Hoa dưới thời Hán. Có người nói món cờ này có nguồn gốc từ trò chơi Chaupar của Ấn Độ. Bộ cờ này gồm có năm loại con cờ, nên gọi là Ngũ Mộc, tức là Bôi, Mã, Mộc, Trù, Thi, chia thành bốn màu đen, trắng, trĩ và độc (thật ra chỉ có hai màu là trắng và đen. Trĩ là quân cờ toàn màu đen, kèm thêm hai con cờ màu trắng có viết chữ Trĩ và Độc màu đen. Còn Độc là quân cờ toàn trắng, kèm thêm hai con cờ đen viết chữ Trĩ và Mộc màu trắng). Trò chơi này bị ngăn cấm dưới thời Tống, biến tướng thành cờ Đả Mã (gần giống như trò lắc xí ngẫu chơi cá ngựa hiện thời, nhưng phức tạp hơn rất nhiều).

Vương Định làm tri phủ Thành Đô, dân chúng phản nhiều hỏa táng, ông tận lực ngăn cấm, dùng đất công để lập nghĩa địa thí, chôn cất những người chưa được an táng. Nơi ấy chẳng còn lệ hỏa táng nữa.

Tô Thức làm tri phủ Hàng Châu, đã cho vét sâu hai con sông, sửa chữa sáu cái giếng, đắp đê dài trông liễu để ngăn lũ lụt. Do vậy, dân chúng đặt tên cho cái đê ấy là Tô Công Đê (蘇公堤, tức là đê ông Tô).

Dụ Trọng Khoan làm tri phủ Thuận Xương. Tục lệ xứ ấy hay dìm chết con gái. Ông soạn bài văn khuyên răn, triệu tập phụ lão tới dinh tri phủ, ân cần thăm hỏi, lại lấy bài văn ấy để khuyên lon. Hủ tục ấy bèn được biến đổi.

Trên đây, đều là những tấm gương tạo lợi ích cho người khác. Do vậy, ta biết bậc quân tử xử thế cốt sao hữu ích cho người, cho vật, há chỉ bàn suông chuyện cao xa, chẳng hề thực tế ư? Còn như chúng ta tu thân, giữ mình chánh đáng, bớt lỗi, trừ sai, thật sự là chẳng đủ thời gian mà sự việc vẫn ề hề ra đó, há có các thứ hành vi vô ích xằng bậy ư? Chẳng biết huyễn thân huyễn cảnh bỗng dưng lâm vào cảnh tan diệt, chỉ có tánh viên minh là thường còn muôn kiếp, vốn chẳng có sanh diệt. Người thời nay tiêu phí thời gian vã nước cho ướt bùn (nghĩa là làm chuyện vô ích), sao chẳng hướng vào đây để dụng công dốc sức đôi chút vậy thay?

(Nhạc)

Câu thứ 2: Hoài hiệp ngoại tâm.

(Nghĩa là: Ngâm đôi lòng thay dạ).

Bầy tôi lừa dối vua, con ngỗ nghịch cha mẹ, vợ phản bội chồng, anh em xâm phạm lẫn nhau, bạn bè khuynh đảo lẫn

nhau, đều là do cái tâm rong ruổi theo ngoại cảnh sai khiến. Nhưng chẳng đợi đến khi cái tâm ấy thể hiện ra hành động, hễ có mảy may ý niệm chớm động, người chưa biết mà quỷ thần đã biết rành rành cái tâm ấy!

Đời Tống, Tần Cối âm mưu thông đồng với người Kim, tận lực chủ trương hòa nghị. Các tướng hễ chiến trận hơi thắng thế, ngay lập tức, hấn hạ lệnh giục già họ rút quân; những thành thị, quận huyện vừa đoạt lại [từ tay quân Kim] lập tức bị vây hãm, thất thủ. Hấn lại giết chết Nhạc Phi trong ngục. Về sau, có người vào cũi âm, thấy Tần Cối ở trong địa ngục Vô Gian. Nay ở trước mộ phần Nhạc Vương ở Hàng Châu, có tượng sắt của vợ chồng Tần Cối quỳ trước đó. Người đến viếng thường đánh đập tượng đó và vẩy nước tiểu lên tượng để trút bớt nỗi hận!

Đời Minh, có gã dân tên X... ở Việt Trung đối với vợ tình cảm rất thâm thiết. [Thế mà] vợ hấn lại hãm mộ đứa thiếu niên hàng xóm, luôn mắt đi mày lại với nó. Dẫu ở cùng nhà với chồng, mà lòng cô ả luôn tơ tưởng đứa thiếu niên ấy. Về sau, người chồng bị bệnh mất. Chưa mãn tang mà ả ta đã tái giá. Đến đêm, ả liền mộng thấy chồng đến báo:

- Ta chết mà nàng tái giá, ta chẳng trách móc gì. Ta hãy còn sống mà nàng đã mang tâm tơ tưởng người ngoài, chuyện này thật đáng hận.

Bèn cầm chùy sắt đập vào lưng vợ, ả ta ngay lập tức ói máu mà chết.

(Nhạc)

(Chánh văn 111): Tự chú, chú tha, thiên tăng, thiên ái.

(正文)自咒咒他。偏憎偏愛。

(Tạm dịch: Rửa mình, rửa người. Yêu ghét thiên vị).

(Nhạc)

(Câu thứ nhất: Tự chú, chú tha,

(Nghĩa là: Rửa mình, rửa người).

Câu này nhằm nói đến chuyện nguyên rửa mà chẳng tìm được lý do chánh đáng nào! “Hễ giận dữ mà tự nguyên rửa chính mình, lại còn nguyên rửa người khác” sẽ thuộc vào phạm vi của lời răn này. Đây chính là điềm báo trước kẻ tiểu nhân hoặc phụ nữ sẽ chuốc họa, thường là chẳng đợi đến chết, mà là ngay lập tức đúng như lời nguyên, há chẳng nên kiêng dè ư?

Vợ của Yên Diễm từng lén tặng tịu với kẻ khác, lại ăn trộm một chiếc khăn tay từ nhà hàng xóm. Hàng xóm chửi bới, Yên Diễm bèn tự nguyên rửa, rửa người khác như sau:

- Nếu vợ tao thật sự tặng tịu với thằng khác, và ăn trộm khăn tay của mày, tao sẽ bị sét đánh. Nếu không, ắt mày sẽ bị gánh lấy!

Không lâu sau, Yên Diễm chết dưới lưỡi búa của thiên lôi. Dưới hông có chữ viết: “Gã si che chở cho vợ”. Vợ hắn cũng bị sét đánh chết. Dưới hông cũng có chữ ghi rằng: “Hành gian, trộm cắp”.

Đời Châu, Tử Hãn³ nước Trịnh nói:

³ Tử Hãn là tên tự của công tử Hỷ (Cư Hỷ), con trai của Trịnh Mục Công (Cư Tử Lan).

- Hễ có nguyên rửa thì chính là căn bản của sự rối loạn. Sinh tử có số mạng định sẵn; chẳng phải là do yêu mà có thể sống, há có lẽ nào do ghét mà chết được ư? Nay có kẻ tự rửa mình, rửa người, mê hoặc quá đỗi, ngu muội quá đỗi!

Vâng ạ, thời gian đã hết, bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý!*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: [duongdenhanhphuc](#)

Trịnh là một nước chư hầu thời Châu, nay thuộc địa phận tỉnh Sơn Tây. Nước Trịnh được thành lập khi Châu Tuyên Vương (Cơ Tĩnh) phong cho em trai là Cơ Hữu đất Trịnh Yển. Cơ Hữu trở thành vua đầu tiên của nước Trịnh, tức Trịnh Hoàn Công.

Khi Châu U Vương say mê Bao Tự, phế Thân Hậu và Thái Tử Nghi Cữu, cha Thân Hậu là Thân Hầu đã mượn quân Khuyển Nhung tấn công nhà Châu, giết chết Châu U Vương. Trịnh Hoàn Công do cứu giá, cũng chết trong cuộc chiến này. Trịnh Mục Công là vị vua thứ mười của nước Trịnh, có mười ba người con trai, ngoại trừ hai người làm vua (tức công tử Di trở thành Trịnh Linh Công, công tử Kiên thành Trịnh Tương Công), Tử Khổng bị sát hại, Tử Nhiên lưu vong, con cháu Tử Vũ và Tử Chí không được làm quan Khanh, quyền hành của nước Trịnh lọt vào tay con cháu của bảy vị công tử còn lại. Họ tranh giành quyền lực đấu đá nhau, sử gọi là Trịnh Quốc Thất Mục, tức con cháu của Tử Tú, Tử Hãn, Tử Quốc, Tử Lương, Tử Ân, Tử Du, và Tử Phong. Sử thường gọi họ là Tứ Thi, Hãn Thi v.v...

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công
đức vô lượng!*